TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1436/2026/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 được sửa đổi, bổ sung 2025;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 1864/2025/TLST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Đồng nguyên đơn: Ông Trần Vũ Hùng T, sinh ngày 24/12/1974; Căn cước công dân: 089074020826 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/11/2021 và bà Phan Lê Thu H, sinh năm 1972; Căn cước công dân: 079172031105 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 17/8/2021; cùng thường trú: A509 Chung cư H, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh; cùng tạm trú: số F Đường F, Khu dân cư V, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đồng bị đơn: Bà Trương Thị Yến T1, sinh ngày 03/8/1991; Căn cước công dân: 052191000093 do Cục Trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 06/6/2023. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành Q (theo văn bản ủy quyền số công chứng 002685/2026/CCGD ngày 25/3/2026 tại Văn phòng C).

Ông Nguyễn Thành Q, sinh ngày 05/8/1988; Căn cước công dân: 049088000062 do Cục Trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 01/6/; cùng địa chỉ: B khối B khu A (E - C) số 02 Đường N, khu phố A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Thành Q và bà Trương Thị Yến T1 có trách nhiệm liên đới thanh toán cho ông Trần Vũ Hùng T và bà Phan Lê Thu H số tiền là 825.000.000đ (tám trăm hai mươi lăm triệu đồng) theo Hợp đồng cho vay tiền số: HD-10/2024 lập ngày 19/10/2024.

Thời hạn và phương thức thanh toán như sau:

- Ngày 30/5/2026 thanh toán 275.000.000đ (hai trăm bảy mươi lăm triệu đồng);

- Ngày 30/8/2026 thanh toán 275.000.000đ (hai trăm bảy mươi lăm triệu đồng);

- Ngày 31/12/2026 thanh toán 275.000.000đ (hai trăm bảy mươi lăm triệu đồng);

2.2. Trường hợp, ông Nguyễn Thành Q và bà Trương Thị Yến T1 vi phạm một trong các kỳ thanh toán về số tiền và thời gian thi hành thì ông Trần Vũ Hùng T và bà Phan Lê Thu H được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án thi hành toàn bộ số tiền còn lại một lần.

2.3. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực, và ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì hàng tháng, người phải thi hành án còn phải trả thêm tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.4. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thành Q và bà Trương Thị Yến T1 tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí là 18.375.000đ (mười tám triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) và nộp tại Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn trả cho ông Trần Vũ Hùng T và bà Phan Lê Thu H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 91.512.500đ (chín mươi mốt triệu năm trăm mười hai nghìn năm trăm đồng) theo biên lai thu số 0038810 ngày 17/11/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 9 – TP. HCM;
- Thi hành án dân sự TP. HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Yến